

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH A  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21 – 01 - 2022

V/v: Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Á

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Hoa Lài

2. Ông Hồ Thanh Trí

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Hoàng Tuấn –Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Thanh Tường – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2021/TL.ST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp xin ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Dương Thị Cẩm N, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. – Vắng mặt

2. Bị đơn: Trần Thanh T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Dương Thị Cẩm N trình bày: Chị và anh Trần Thanh T kết hôn năm 2014, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật năm 2015. Quá trình chung sống hạnh phúc được đến tháng 3 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến, mâu thuẫn thường xuyên, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành nên đã ly thân từ tháng 3 năm 2021

đến nay. Nay, chị xác định không còn tình cảm nên làm đơn xin được ly hôn với anh Trần Thanh T.

Về con chung: Có 01 con chung là Trần Như Mây (nữ), sinh ngày 02/01/2014. Hiện con chung đang sống cùng chị N. Sau khi ly hôn chị N yêu cầu nuôi con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng tại biên bản lấy khai ngày 22/11/2021 bị đơn Trần Thanh T trình bày: Anh T thống nhất về thời gian kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn thì vợ chồng thường xuyên cự cãi và đã ly thân. Nay vợ anh ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung là Trần Như Mây (nữ), sinh ngày 02/01/2014. Hiện con chung đang sống chung với vợ. Sau khi ly hôn anh T đồng ý để vợ nuôi con chung và anh đồng ý mức cấp dưỡng mà vợ yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Chị Dương Thị Cẩm N yêu cầu được ly hôn với anh Trần Thanh T, phía anh T cũng đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của chị N. Về con chung, chị N và anh T có 01 con chung là Trần Như Mây (nữ), sinh ngày 02/01/2014. Hiện con đang sống chung với chị N, chị N có yêu cầu nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng, phía anh T cũng đồng ý theo yêu cầu của chị N nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao con chung cho chị N nuôi dưỡng và chấp nhận mức cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Mây đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét. Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Dương Thị Cẩm N và anh Trần Thanh T do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được với nhau nên chị N nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T, do anh T có nơi cư trú tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay xin vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống chị N cho rằng vợ chồng bất đồng ý kiến nên thường xuyên cự cãi và đã ly thân từ tháng 3 năm 2021 đến nay. Từ khi ly thân đến nay chị N và anh T không có biện pháp nào để hàn gắn quan hệ vợ chồng, khi chị N nộp đơn khởi kiện đến Tòa án. Tòa án đã tiến hành mời các bên hòa giải để hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng phía anh T không đến tham dự phiên hòa giải. Tòa án đã tiến hành mời anh Toàn để làm việc, qua làm việc anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nhung.

[4] Về con chung: Chị Dương Thị Cẩm N và anh Trần Thanh T thống nhất có 01 con chung Trần Như Mây (nữ), sinh ngày 02/01/2014. Hiện cháu Mây đang sống với chị N, chị N có yêu cầu nuôi con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng, phía anh T cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận giao cháu Trần Như Mây cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng và anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Mây đủ 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Trần Thanh T không ai được quyền cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh T khai thống nhất không có nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Dương Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng. Anh Trần Thanh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Cẩm N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Dương Thị Cẩm N được ly hôn với anh Trần Thanh T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Như Mây (nữ), sinh ngày 02/01/2014 cho chị Dương Thị Cẩm N được tiếp tục nuôi dưỡng, anh Trần Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Mây đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Trần Thanh T không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Dương Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Dương Thị Cẩm N đã nộp theo biên lai số 0011520 ngày 26/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Chị N đã nộp xong).

Án phí cấp dưỡng nuôi con, anh Trần Thanh T phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
- UBND xã Tân Phú Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Thị Mỹ Á**

